

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày 07-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Vón và ông Sùng A Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 04/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 24/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mào Văn B** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1987 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản P, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Mào Văn K, sinh năm 1961 và bà Điều Thị V, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Lò Thị N và 02 con; Tiền sự: Không. Tiền án: không; Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: Bị cáo nghiện chất ma túy, chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 02/7/2022, tạm giam từ ngày 02/7/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lò Thị N, sinh năm 1990, nơi cư trú: bản P, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/6/2022 bị cáo Mào Văn B đi xe mô tô mang biển kiểm soát 27Z1-130.39 từ nhà tại bản P, xã M, huyện T lên tổ dân phố Q, thị trấn T để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường ngã ba tổ dân phố Q bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc thái khoảng 30 tuổi bị cáo không biết tên, địa chỉ; qua trao đổi bị cáo mua được của người phụ nữ này 01(Một) gói ma túy được ngoài bằng mảnh nilon màu hồng với giá 170.000đ (Một trăm

bảy mươi nghìn đồng). Sau khi mua được bị cáo cất gói ma túy đó trong mũ bảo hiểm đang đội trên đầu và đi xe về nhà, khi bị cáo về đến đoạn đường thuộc Bản S, thị trấn T thì bị cán bộ Công an phát hiện, bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, Cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu hồng và các cục chất bột màu trắng, mở gói nhỏ nilon màu hồng bên trong có 03 viên nén màu hồng, một mặt của mỗi viên có chữ "WY"; 01 mũ bảo hiểm; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27Z1-130.39 (kèm 01 chìa khóa); 01 đăng ký xe mô tô mang tên Mào Văn B.

Ngày 29/6/2022, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định các cục chất bột màu trắng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,271 gam, trích ra 0,1057 gam làm mẫu vật gửi giám định. 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,2955 gam, trích ra 0,0952 gam làm mẫu vật gửi giám định.

Kết luận giám định số 965/GĐ-PC09 ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Mào Văn B gồm 0,271 gam các cục chất bột màu trắng và 0,2955 gam các viên nén màu hồng; Mẫu các cục chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Mào Văn B gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Mào Văn B gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị N khai chiếc xe mô tô bị thu giữ là tài sản chung của hai vợ chồng, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy chị N không biết và đề nghị được trả lại 1/2 giá trị chiếc xe.

Cáo trạng số 21/CT-VKSHTC ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Mào Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, các mảnh nilon, 01 mũ bảo hiểm đã cũ, tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô thu giữ của Bị cáo và trả lại cho vợ bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy trong người, lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 29/6/2022 bị cáo đã một mình mua được 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine trị giá 170.000 đồng tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu trong người và trên đường đi về thì bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,5665 gam chất ma túy, gồm 0,271 gam chất ma túy loại Heroine và 0,2955 gam chất ma túy loại Methamphetamine để cất giấu trái phép, hành vi tàng trữ 02 loại ma túy của bị cáo đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề có liên quan:

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại gồm 0,1653 gam Heroine và 0,2003 gam Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, các mảnh nilon, 01 mũ bảo hiểm và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 chiếc xe mô tô đã làm rõ là tài sản chung của gia đình Bị cáo, Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội vợ bị cáo không biết nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị xe và trả lại cho vợ bị cáo 1/2 giá trị xe.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 26/GCN – HN.HCN ngày 01/01/2021 của UBND xã M, huyện T, nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Mào Văn B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Mào Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại gồm 0,1653 gam Heroine và 0,2003 gam Methamphetamine, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ niêm phong là phong bì thư, 01 mũ bảo hiểm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: đen, biển kiểm soát 27Z1-130.39 (kèm 01 đăng ký xe mô tô mang tên Mào Văn B và 01 chìa khóa xe). Trả lại cho vợ bị cáo là Lò Thị N 1/2 giá trị chiếc xe.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

5. Kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2022).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Vốn

Sùng A Sinh

Trương Anh Tuấn

